

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày 27/10/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Ngô Văn Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2018, tại Khu vực Công an xã P, địa chỉ: Ấp P1, xã P, huyện A. Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Lâm Huỳnh T, sinh năm 1992, tại C, An Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ 26, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; Cha: Lâm Huỳnh S, sinh năm: 1972; Mẹ: Phạm Thanh X, sinh năm: 1970; anh chị em có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Chưa.

- Tiền sự:

Ngày 27/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến nay chưa nộp phạt.

Ngày 28/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đến nay chưa nộp phạt.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia phiên tòa:

Bị hại:

Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp P2, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Trương Văn H, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp P3, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Hồ Thị Cẩm T, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp P4, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; (có mặt)

Huỳnh Thị T, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Số 368, đường T, khóm C4, phường C, TP. C, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

Phạm Thanh X, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Khóm C, P.C, TP. C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Cao Nguyên B, sinh năm: 1983; (vắng mặt)

Cao Nguyễn Hồng V, sinh năm 2006. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp P2, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lâm Huỳnh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2018, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 67N2-2731 loại xe Wave màu đỏ đến nhà anh Đ ở ấp P2, xã P chơi, khi đến nơi không có anh Đ ở nhà nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô hướng về thị trấn An Phú. Trên đường đi T ghé vào tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hồng H. Khi ghé vào tiệm T thấy con của bà H tên Cao Nguyễn Hồng V đang trông coi tiệm, khi đi vào bên trong tiệm phát hiện tủ nhôm đựng tiền nên T nảy sinh ý định trộm tài sản. Để thực hiện, T kêu Hồng V bán một gói thuốc lá HERO, khi Hồng V quay lưng đi lấy thuốc thì T rút chui Wifi để ngắt camera của tiệm và dùng tay phải kéo ngăn tủ nhôm ra phát hiện bên trong có tiền và thẻ cào điện thoại di động thì T lấy trộm hai cọc thẻ cào và 1.400.000 đồng bỏ vào túi quần bên trái. Khi Hồng V đem gói thuốc đưa cho T thì T trả tiền gói thuốc lá HERO 15.000 đồng, xong T điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà H và chồng là ông Cao Nguyên B phát hiện mất tiền và thẻ cào điện thoại di động nên ông B kiểm tra Camera thì phát hiện được hình ảnh của T. Sau đó, ông B điều khiển xe mô tô đến Công an xã P để trình báo sự việc, trên đường đi ông B phát hiện T đang điều khiển xe hướng chạy về thị trấn A nên ông B đến Công an xã P báo ngay sự việc. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an xã P truy đuổi theo và bắt được T cùng tang vật tại

bến đò Chi cục Thuế thuộc ấp A, thị trấn A, huyện A đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm thẻ cào điện thoại và tiền tại tiệm tạp hóa của bà H.

Quá trình điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận cũng với phương thức, thủ đoạn tương tự T còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ, ngày 27/6/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 67N2-2731, chạy từ nhà xã K, huyện A, về hướng xã P – thị trấn A đột nhập vào nhà ông Trương Văn H, T dựng xe phía trước đi bộ vào phía trong nhà thì thấy ông H đang nằm ngủ trên võng, T nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng đồng, để trên giường ngang vị trí ông H nằm, T dùng tay lấy điện thoại bỏ túi quần, đi ra lấy xe chạy về hướng cầu C thuộc xã Đ, khi đến đoạn đường dẫn gần cầu thuộc địa phận xã Đ T bán điện thoại trên cho một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hành nghề mua bán điện thoại cũ ven đường với giá là 200.000 đồng, sau khi bán xong số tiền trên T tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 16/7/2018, T từ nhà xã K, huyện A, chạy xe mô tô biển số 67N2-2731, chạy theo đường quốc lộ khi gần cầu Đình P, T đi vào nhà của bà Hồ Thị Cẩm T, T kêu ly trà đường trả tiền hết 3.000 đồng cho bà T, đang nằm võng T thấy bà T để điện thoại hiệu OPPO A 37, màu xám, sạc pin trên bàn học sinh bên trong nhà, cách T khoảng 03 mét, lúc này T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại, T nhìn xung quanh phía trước quán không ai, thấy bà T đi ra phía sau nhà bếp, lúc này T đi vào nhà dùng tay rút chui sạc lấy điện thoại và bỏ đi ra lấy xe chạy về hướng cầu C thuộc xã Đ, ven đường dẫn T bán điện thoại trên cho một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ cụ thể) với giá là 200.000 đồng, đem tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ, ngày 20/7/2018 T từ nhà xã K, huyện A điều khiển xe mô tô biển số 67N2-2731, đi hướng B qua cầu C khi đến tiệm điện gia dụng của bà Huỳnh Thị T, xã N, T dựng xe phía trước cửa tiệm, nhìn vào nhà không thấy ai trông coi tiệm, T đi thẳng ra phía sau nhà thì thấy em Trần Thị Yến L (14 tuổi) đang nằm ngủ, T đảo ra thấy vách bên trái có kệ để cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5 mm, T lấy cuộn dây điện để trên ba ga xe, chạy về hướng thành phố C, khi đến bến đò xã Đ qua xã C, thuộc ấp P, xã Đ, T gặp người phụ nữ (không biết tên địa chỉ cụ thể) hành nghề mua bán phế liệu bán cuộn dây điện trên với giá là 150.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/7/2018 sau khi chiếm đoạt tiền, thẻ cào tại tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hồng H, T chạy xe về

hướng ngã ba chợ S, rẽ về ấp B, xã K, khi T chạy xe qua quán nhậu T cách đó 20 mét, nhà của bà Võ Thị Mỹ H, nhìn xung quanh phía trước nhà không có ai trông coi, T dựng xe đường lộ nông thôn phía trước quán và sau đó đi bộ vào trong nhà, cách đó 05 mét vách bên phải nhà T thấy có bàn gỗ để nồi cơm điện trên đó có 01 điện thoại di động hiệu Tecno, màu vàng, đang sạc pin T dùng tay lấy điện thoại bỏ vào túi quần lưng màu xám, sau khi lấy tài sản T bỏ đi ra xe chạy về hướng thị trấn A, trên đường đi T kiểm tra thấy máy có khóa mật khẩu vẽ màng hình, không sử dụng được nên cất giữ trong người, khi chạy đến bến đò Chi cục thuế huyện A thì T bị lực lượng Công an xã P chặn bắt về hành vi trộm cắp tài sản và Công an xã P đã lập biên bản tạm giữ điện thoại.

Căn cứ các Kết luận về việc định giá tài sản số 42 ngày 24/7/2018 và số 45, 46, 47 cùng ngày 07/8/2018 và số 49 ngày 20/8/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang, xác định:

- Thẻ cào Viettel, gồm: 30 thẻ x 10.000 đồng bằng 300.000 đồng; 17 thẻ x 20.000 đồng bằng 340.000 đồng; 13 thẻ x 50.000 đồng bằng 650.000 đồng; 04 thẻ x 100.000 đồng bằng 400.000 đồng.

- Thẻ cào Vina, gồm: 11 thẻ cào 10.000 đồng bằng 110.000 đồng; 18 thẻ x 20.000 đồng bằng 360.000 đồng; 8 thẻ x 50.000 đồng bằng 400.000 đồng; 5 thẻ x 100.000 đồng bằng 500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Huawei Y5, màu vàng đồng (đã qua sử dụng), có giá trị 2.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A37, màu xám (đã qua sử dụng), có giá trị 2.600.000 đồng.

- 01 (một) cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5mm, dài 92m trị giá 500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu TECNO L9, màu vàng (đã qua sử dụng), có giá trị 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là: 10.160.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 46/VKS-HS ngày 25/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Lâm Huỳnh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

xử phạt bị cáo Lâm Huỳnh T với mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự về xử lý vật chứng trong vụ án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Người bị hại Hồ Thị Cẩm T, Võ Thị Mỹ H cùng có mặt; người bị hại Nguyễn Thị Hồng H, Trương Văn H, Huỳnh Thị T, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng còn lại đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị cáo T khai nhận: Trưa ngày 22/7/2018, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển số 67M2-2731 loại xe wave màu đỏ đến nhà ông Đ tại xã P, không có ông Đ ở nhà nên bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến thị trấn An Phú. Trên đường, bị cáo ghé vào tiệm tạp hóa của bà H. Khi vào tiệm, bị cáo thấy bé gái khoảng 12 tuổi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo kêu bé gái bán một gói thuốc lá HERO, khi bé gái quay lưng đi lấy thuốc thì bị cáo rút chui Wifi để ngắt camera của tiệm, sau đó bị cáo kéo ngăn tủ nhôm ra thì phát hiện bên trong có tiền và thẻ cào điện thoại, bị cáo lấy hai cọc thẻ cào và 1.400.000 đồng bỏ vào túi quần. Bị cáo trả tiền gói thuốc rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày bị cáo điều khiển xe hướng P – thị trấn A thì bị Công an bắt đưa về trụ sở Công an xã P. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện 04 vụ trộm tài sản gồm: Nhà ông Trương Văn H lấy 01 điện thoại hiệu

Huawei, màu vàng đồng; nhà của bà Hồ Thị Cẩm T lấy 01 điện thoại hiệu OPPO A 37, màu xám; nhà bà Huỳnh Thị T lấy 01 cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5 mm; nhà bà Võ Thị Mỹ H lấy 01 điện thoại hiệu Tecno, màu vàng. Nay bị cáo đồng ý bồi thường các tài sản đã lấy trộm cho các bị hại.

Bà Hồ Thị Cẩm T trình bày: Trưa ngày 16/7/2018, bà đang ở nhà buôn bán thì gặp một thanh niên lạ mặt chạy xe gắn máy rồi kêu một ly trà đường, rồi nằm võng. Khi bà đem nước ra thì thanh niên này đưa bà tờ tiền 10.000 đồng, giá ly nước 3.000 đồng bà thối lại 7.000 đồng. Lúc này bà để điện thoại OPPO sạt pin trên bàn học cách thanh niên nằm võng khoảng 3 m, sau đó bà đi vào bếp làm công chuyện, khoảng 5 phút sau bà ra quán thì không thấy thanh niên trên đâu và cũng không thấy điện thoại. Bà trình báo với Công an xã P. Điện thoại OPPO A37 hiện nay bà chưa nhận lại nhưng bà rút lại yêu cầu, nay bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã bị mất, bà yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo.

Bà Võ Thị Mỹ H trình bày: Trưa ngày 22/7/2018, bà đang ở nhà bán quán nước, để điện thoại di động hiệu Tecno L9 sạt trên vách nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà kiểm tra thì không thấy điện thoại đâu, nghi bị mất trộm nên bà trình báo chính quyền địa phương. Hiện nay bà đã nhận tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì khác.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người liên quan và những người làm chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định: Bị cáo T có hành vi lén lút lấy trộm thẻ cào điện thoại và số tiền 1.400.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hồng H; 01 cuộn dây điện của bà Huỳnh Thị T và điện thoại di động của ông Trương Văn H, bà Hồ Thị Cẩm T, bà Võ Thị Mỹ H, có tổng trị giá 11.560.000 đồng nên bị cáo T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo T là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ sức lao động để nuôi sống bản thân và gia đình đủ sức làm thuê kiếm sống nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động vất vả, ngoài ra bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản để tiêu xài, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà H, ông H, ông N, bà T, bà H, được pháp luật hình sự bảo vệ.

Pháp luật hình sự của Nhà nước ta nghiêm cấm bắt kỳ ai, ở cương vị nào nếu chiếm đoạt tài sản của tổ chức hoặc cá nhân người khác trái pháp luật thì đều bị xử theo quy định.

Xét về nhân thân và lượng hình:

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án nhưng có 02 tiền sự: Ngày 27/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay chưa nộp phạt; ngày 28/9/2017, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa nộp phạt. Trong lần phạm tội này bị cáo thực hiện 05 lần trộm nhưng có 03 lần trị giá tài sản trên 2 triệu đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải có một hình phạt tương xứng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian suy nghĩ về việc làm của mình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tuy nhiên cũng có xem xét cho bị cáo ở hành vi thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội trước quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với ông Nguyễn Hoàng H làm nghề mua bán xe cũ. Khi ông H bán xe mô tô loại xe Wave Trung Quốc màu đỏ, biển số 67N2-2731 với giá 6.400.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán. Khi bị cáo dùng làm công cụ phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông H không biết. Do đó HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị T có yêu cầu bị cáo T bồi thường tài sản mà bị có đã lấy của bị hại. 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y5, màu vàng đồng của ông H trị giá 2.200.000 đồng; 01 cuộn dây điện màu vàng, loại 2,5 mm, dài 9,2 mét của bà Huỳnh Thị T trị giá 500.000 đồng. Bị cáo T phải bồi thường các tài sản trên cho ông H, bà T.

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Cẩm T rút lại yêu cầu bồi thường tài sản đối với bị cáo nên HĐXX không đề cập đến.

Đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng H: Thẻ cào điện thoại Viettel: 30 thẻ cào mệnh giá 10.000 đồng, 17 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 13 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; Thẻ cào điện thoại vina: 11 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 18 thẻ mệnh giá 20.000 đồng, 08 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 05 thẻ mệnh giá 100.000 đồng; tiền Việt Nam 1.400.000 đồng.

Đã trao trả cho bà Võ Thị Mỹ H 01 điện thoại di động hiệu Tecno Power L9, màu vàng, số imei 1 và 2: 355211087368746, 355211087368753, bên ngoài ốp lưng trong bằng nhựa, bên trong có 1 sim viettel không hoạt động, đã qua sử dụng.

Vật chứng gồm:

01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Honciti C110-1, số máy và số khung: 405236, biển số 67N2-2731, màu đỏ, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa). Đây là tài sản của bị cáo T, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại 1133, màu xanh dương, số imei 1 và 2: 358592068011729 và 358592068011737, bên trong có 01 sim Viettel số 0987121845, đã qua sử dụng.

01 (một) nón bảo hiểm, loại nón thể thao, màu đen, có chữ TRI LIEU, đã qua sử dụng.

01 (một) nón kết, màu đen, có chữ MADE FOR MEUSIC, đã qua sử dụng.

01 (một) gói thuốc lá HERO, bên trong còn 18 điếu;

01 (một) bật lửa màu cam, đã qua sử dụng;

01 (một) khẩu trang y tế màu hồng, đã qua sử dụng;

01 (một) áo thun nam có cổ, ngắn tay, màu đỏ, trên có chữ GUESS, đã qua sử dụng;

01 (một) quần short nam, màu, xám, trên quần có chữ ORIGINAL, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án, sẽ trao trả cho bị cáo.

Tiền Việt Nam 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). Đây là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên cần tiếp tục duy trì số tiền này để đảm bảo thi hành án của bị cáo.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Huỳnh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lâm Huỳnh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 22/7/2018.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lâm Huỳnh T bồi thường cho ông Trương Văn H số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Lâm Huỳnh T bồi thường cho bà Huỳnh Thị T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Honciti C110-1, số máy và số khung: 405236, biển số 67N2-2731, màu đỏ, đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa).

Trả lại cho bị cáo Lâm Huỳnh T:

01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại 1133, màu xanh dương, số imei 1 và 2: 358592068011729 và 358592068011737, bên trong có 01 sim Viettel số 0987121845, đã qua sử dụng.

01 (một) nón bảo hiểm, loại nón thể thao, màu đen, có chữ TRI LIEU, đã qua sử dụng.

01 (một) nón kết, màu đen, có chữ MADE FOR MEUSIC, đã qua sử dụng.

01 (một) gói thuốc lá HERO, bên trong còn 18 điếu;

01 (một) bật lửa màu cam, đã qua sử dụng;

01 (một) khẩu trang y tế màu hồng, đã qua sử dụng;

01 (một) áo thun nam có cổ, ngắn tay, màu đỏ, trên có chữ GUESS, đã qua sử dụng;

01 (một) quần short nam, màu, xám, trên quần có chữ ORIGINAL, đã qua sử dụng.

Tiếp tục duy trì số tiền Việt Nam 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi ngàn đồng) của bị cáo T để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu số 007245 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án huyện A)

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Huỳnh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền bồi thường) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Việt Quốc